TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*,

Người yêu cầu:

- Anh **Trần Nam Q**, sinh năm 1970; Trú tại: khối 11, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Chị **Võ Thị Tuyết N**, sinh năm 1973; Trú tại: Khối phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 4 điều 397, điều 212, 213 và khoản 2 điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Nam Q và chị Võ Thị Tuyết N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Nam Q và chị Võ Thị Tuyết N có 02 con chung là Trần Trung N, sinh ngày 11/01/1999 và Trần Quế N, sinh ngày 29/01/2003. Trần Trung N đã trưởng thành nên ở với ai là quyền của con. Chị Võ Thị Tuyết N nhận trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung Trần Quế N, sinh ngày

29/01/2003, anh Trần Nam Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Trần Nam Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Võ Thị Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Nam Q không thi hành được, thì hàng tháng anh Trần Nam Q còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

" Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

- Về tài sản: Anh Trần Nam Q và chị Võ Thị Tuyết N tự thỏa thuận như sau: Chị Võ Thị Tuyết N được sử dụng lô đất diện tích 100m^2, thửa đất số 154+155, tờ bản đồ số 17, tại tổ 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T524334 ngày 28/9/2001 và sở hữu ngôi nhà 2,5 tầng cùng toàn bộ công trình xây dựng trên đất.

- Về lệ phí: Anh Trần Nam Q tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001033 ngày 05/9/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND P. Đ, TP V, Nghệ An;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

(Đã ký)

Trần Đức Chính